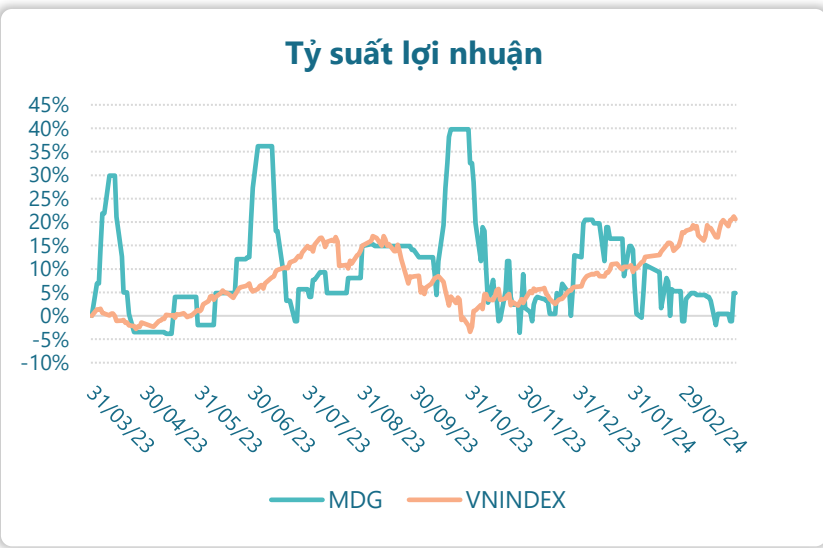
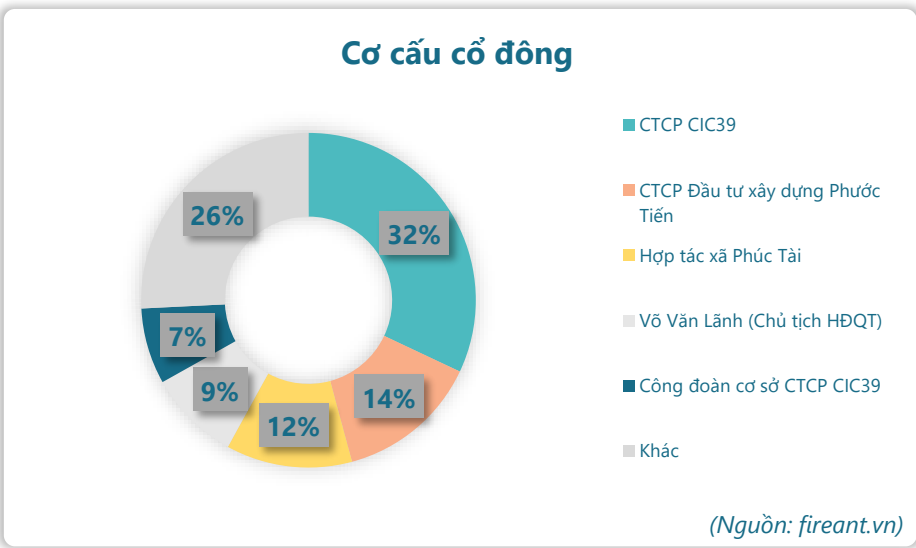
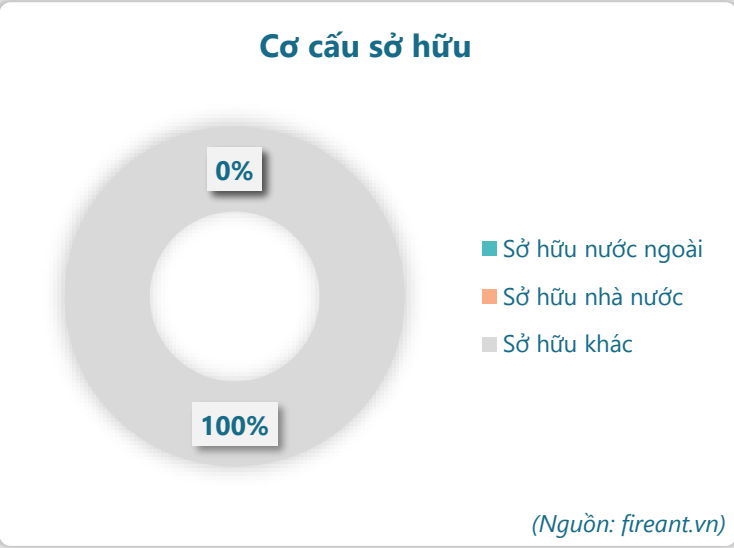
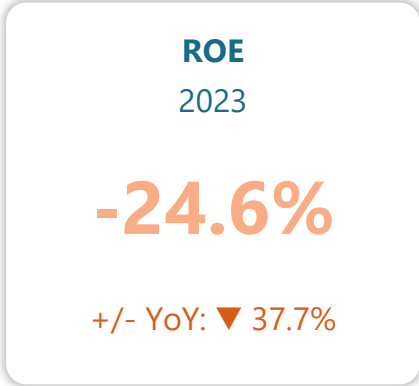
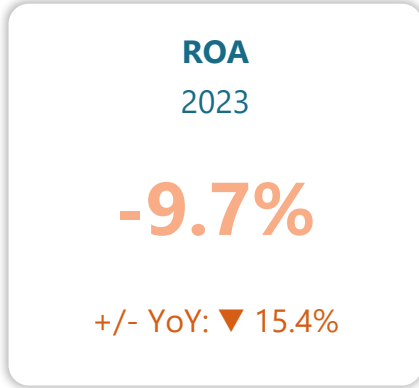
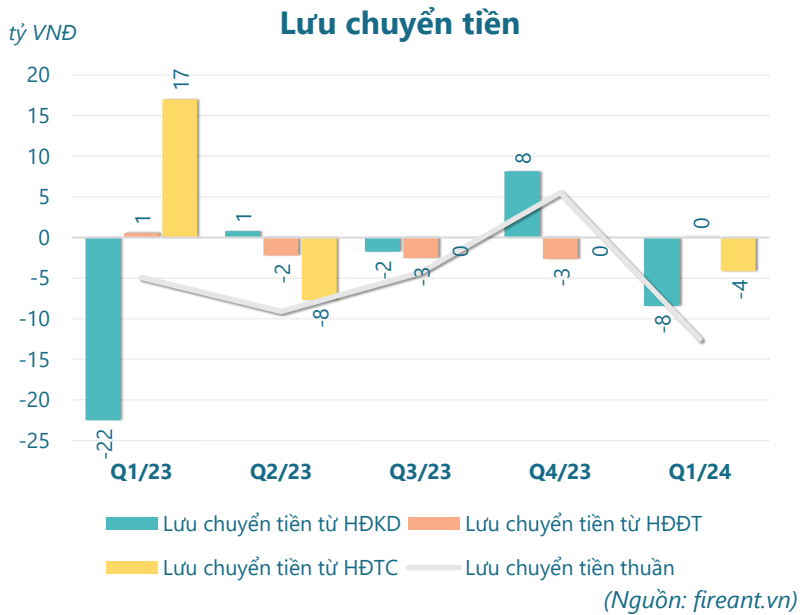
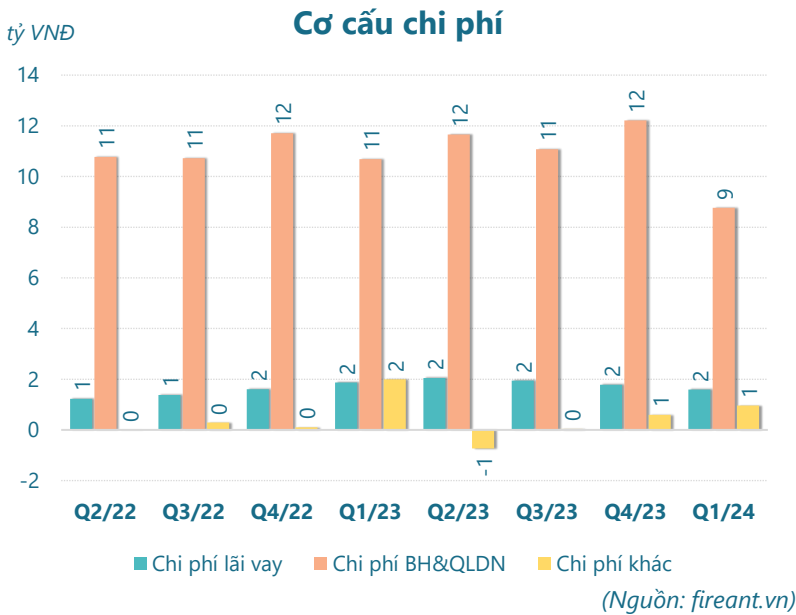
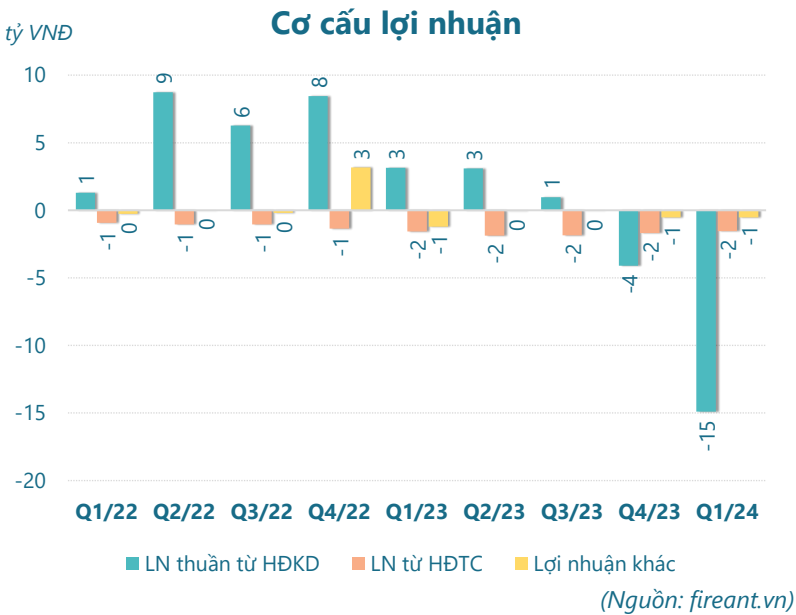
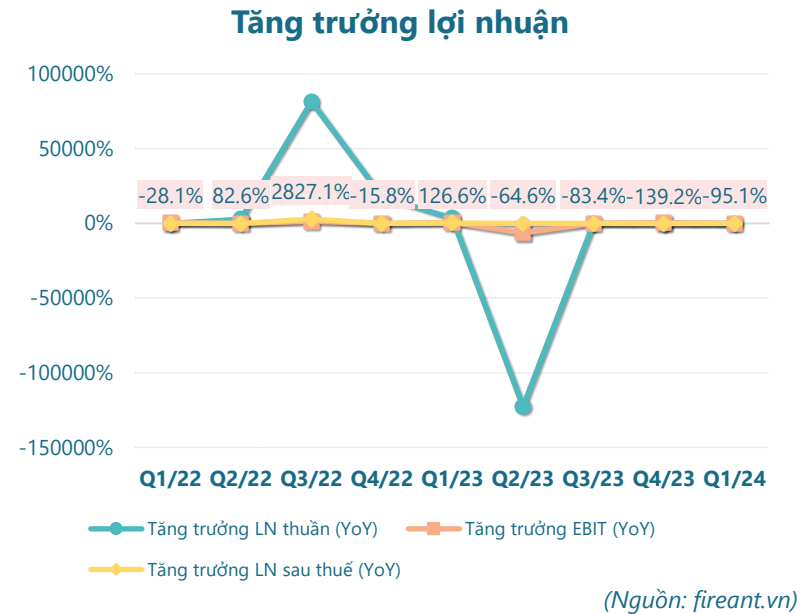
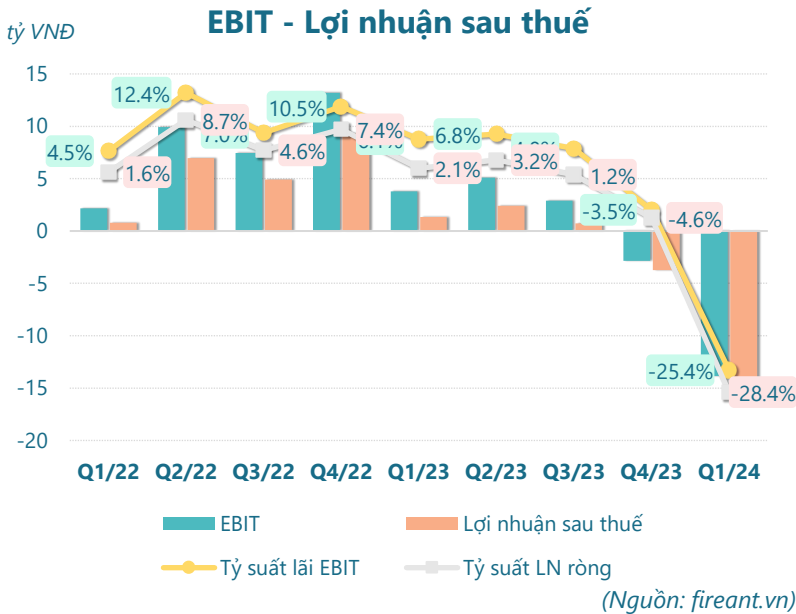
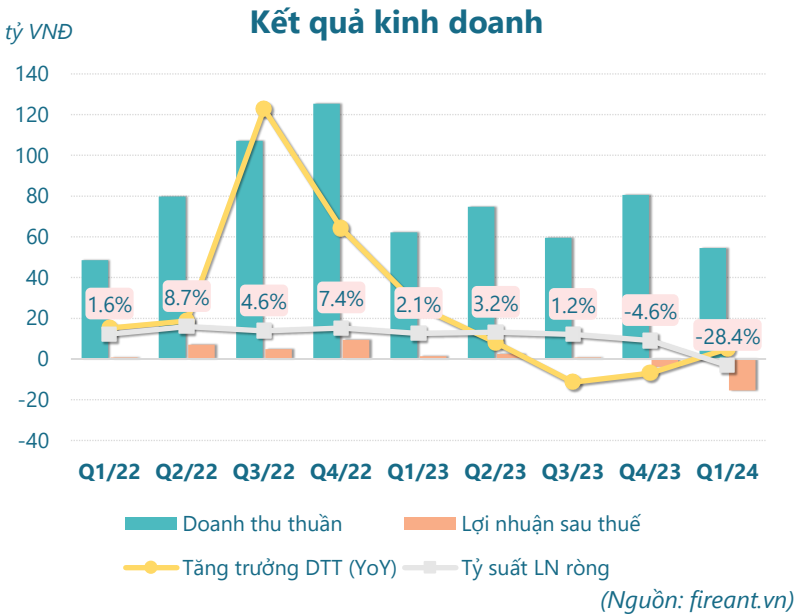


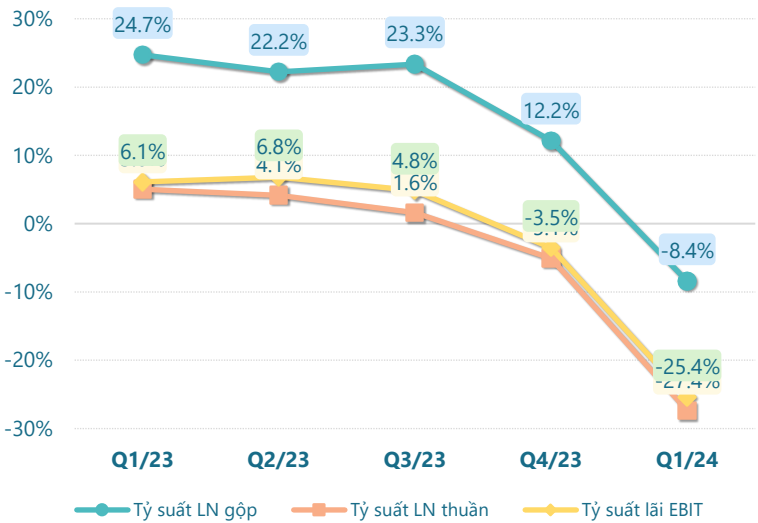
Ngày	13,050 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.8%	-8.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,971 - 17,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	135
Số lượng CPLH (CP)	10,324,781
KLGD BQ 20 phiên (CP)	170
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.11)
EPS	-1,554
P/E	-8.4



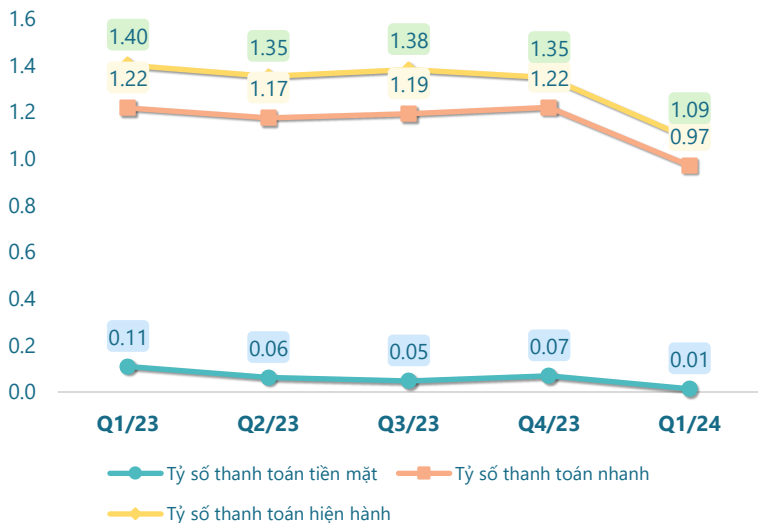


Tỷ suất lợi nhuận



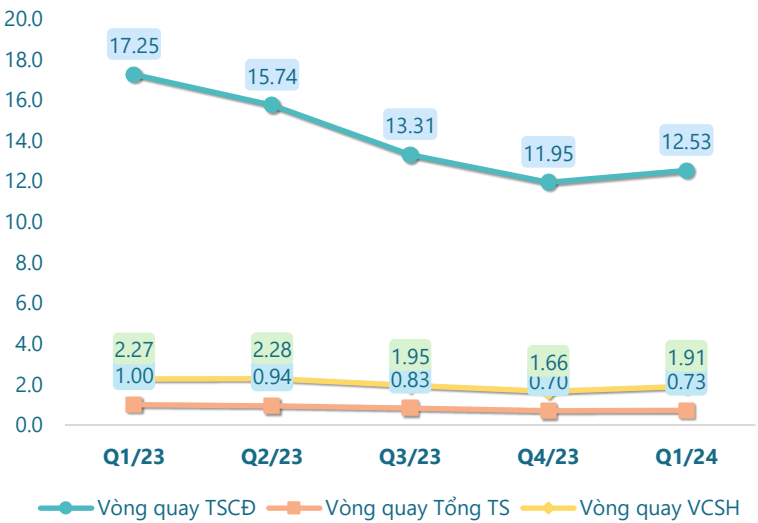
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



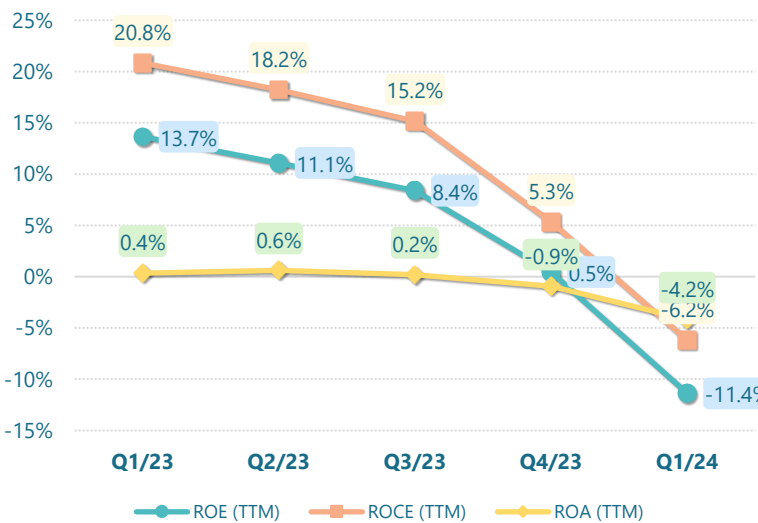
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



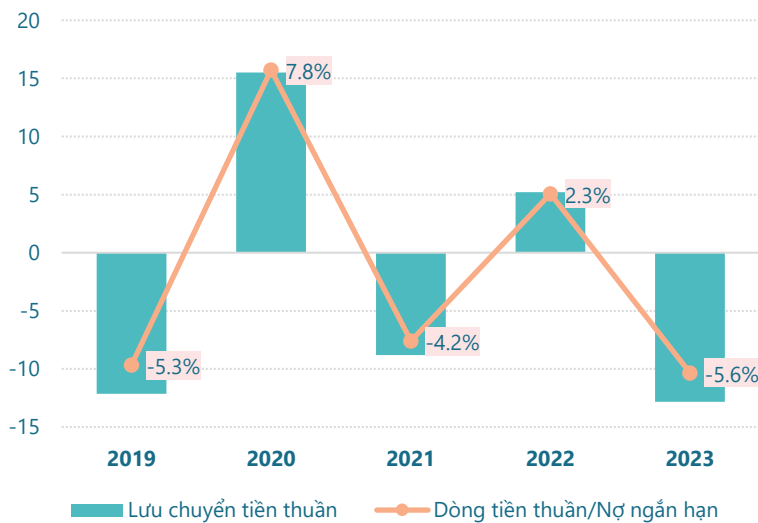
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



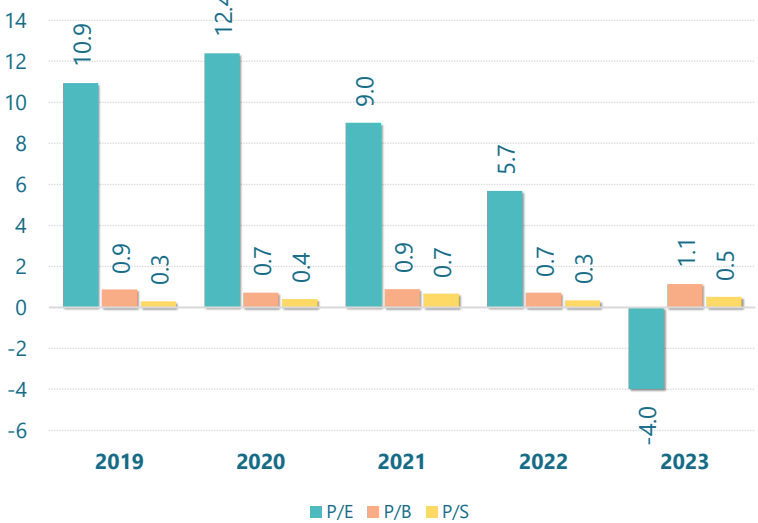
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)